

Số: **26** /2021/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **24** tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì
đường giao thông nông thôn, cầu trên đường giao thông nông thôn
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11
năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 của
Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng
giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của
Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02
năm 2010 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và
bảo trì công trình đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị
định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về
quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số
35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông
vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý, vận hành khai thác cầu*

trên đường giao thông nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT ngày 08 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1267/TTr-SGTVT ngày 02 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2021 và thay thế Quyết định số 46/2015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định về quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn và cầu trên các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan ở tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Đắk Lắk, Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Các PCVP; các P, TT;
- UBND xã, phường, thị trấn;
(UBND cấp huyện sao gửi)
- Lưu: VT, CN (Hg. 70b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

QUY ĐỊNH

**Về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn,
cầu trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /2021/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về phân công, phân cấp và trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn và cầu trên đường giao thông nông thôn (gọi tắt là cầu giao thông nông thôn) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Những nội dung không được đề cập tại Quy định này, được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn

1. Đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn là tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải được giao cho tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành khai thác và bảo trì; được thống kê, kế toán đầy đủ về hiện vật và giá trị theo quy định tại Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Việc quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn phải được thực hiện thống nhất; cơ quan quản lý đường bộ có trách nhiệm tổ chức quản lý, vận hành khai thác và bảo trì theo phân cấp.

3. Hiện đại hoá công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn và nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn.

4. Công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông

thôn, cầu giao thông nông thôn phải đảm bảo tính công khai, minh bạch; khuyến khích cơ quan quản lý đường bộ đầu tư cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn.

5. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khi tham gia quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn; đa dạng hoá nguồn vốn để thực hiện việc bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn

1. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn đối với các công trình sau:

a) Đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn do Nhà nước đầu tư, hỗ trợ vốn đầu tư hoặc nhận bàn giao từ cộng đồng dân cư, các tổ chức, cá nhân đầu tư thuộc hệ thống đường do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

b) Cầu giao thông nông thôn thuộc hệ thống đường do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý có quy mô: Cầu treo có khẩu độ từ 70 m trở lên, cầu dàn thép, cầu dầm có khẩu độ nhịp từ 50 m trở lên.

2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ quản lý sử dụng, thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đối với đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn do Nhà nước đầu tư, hỗ trợ vốn đầu tư hoặc nhận bàn giao từ cộng đồng dân cư, các tổ chức, cá nhân đầu tư thuộc hệ thống đường do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, trừ các công trình quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn do cộng đồng dân cư đóng góp hoặc các tổ chức, cá nhân đóng góp vốn đầu tư xây dựng, Chủ đầu tư là Chủ quản lý, vận hành khai thác và bảo trì. Trường hợp, đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn được xây dựng bằng nhiều nguồn vốn thì các bên góp vốn thống nhất lựa chọn Chủ quản lý, vận hành khai thác và bảo trì.

Trường hợp cộng đồng dân cư, cá nhân, tổ chức sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn nhưng không đủ khả năng làm Chủ quản lý sử dụng thì cơ quan được phân cấp tại khoản 1, khoản 2 Điều này thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ quản lý sử dụng.

Điều 5. Lập, thẩm định, phê duyệt Quy trình quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn

1. Công trình đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn thuộc các trường hợp sau phải lập, ban hành quy trình quản lý, vận hành khai thác và bảo trì:

a) Cầu treo có khẩu độ nhịp từ 70 m trở lên; cầu dàn thép, cầu dầm có khẩu độ nhịp từ 50 m trở lên;

b) Các trường hợp khác do người quyết định đầu tư, Chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng quyết định.

2. Lập quy trình quản lý, vận hành khai thác và bảo trì:

Việc lập quy trình quản lý, vận hành khai thác và bảo trì được thực hiện theo quy định tại Chương II Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ.

3. Trách nhiệm lập Quy trình quản lý, vận hành khai thác và bảo trì:

a) Đối với công trình xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp:

- Chủ đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo tư vấn thiết kế kỹ thuật (đối với công trình thiết kế ba bước), tư vấn thiết kế bản vẽ thi công (đối với công trình có thiết kế một bước hoặc hai bước) lập Quy trình quản lý, vận hành khai thác và bảo trì. Trường hợp tư vấn thiết kế không đủ năng lực lập quy trình thì Chủ đầu tư có trách nhiệm thuê tổ chức tư vấn khác có đủ năng lực, kinh nghiệm để lập Quy trình quản lý, vận hành khai thác và bảo trì.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm yêu cầu các nhà thầu cung cấp đầy đủ Quy trình quản lý, vận hành khai và bảo trì thác thiết bị do nhà cung cấp thiết bị bàn giao (nếu có).

b) Đối với công trình đang khai thác, sử dụng:

Chủ quản lý sử dụng chịu trách nhiệm tổ chức lập hoặc thuê tư vấn đủ năng lực, kinh nghiệm để lập Quy trình quản lý, vận hành khai thác và bảo trì. Trong trường hợp cần thiết Chủ quản lý sử dụng có thể tổ chức kiểm định chất lượng công trình làm cơ sở lập Quy trình quản lý, vận hành khai thác và bảo trì.

4. Thẩm định và phê duyệt Quy trình quản lý, vận hành khai thác và bảo trì.

a) Chủ đầu tư (đối với công trình xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp), Chủ quản lý sử dụng (đối với công trình đang khai thác, sử dụng) có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt Quy trình quản lý, vận hành khai thác và bảo trì.

Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng thuê tư vấn thẩm tra Quy trình quản lý, vận hành khai thác và bảo trì trước khi phê duyệt. Tư vấn thẩm tra phải chịu trách nhiệm về chất lượng và nội dung quy trình do mình thẩm tra.

b) Trước khi phê duyệt Quy trình quản lý, vận hành khai thác và bảo trì, Chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng phải lấy ý kiến của Sở Giao thông vận tải.

5. Trong quá trình thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì, Chủ đầu

tư, Chủ quản lý sử dụng tổ chức điều chỉnh, bổ sung quy trình và trình duyệt theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều này khi cần thiết.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Chủ quản lý sử dụng

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan Nhà nước cấp trên (nếu có) về việc quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn theo quy định của pháp luật.

2. Chủ quản lý sử dụng đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn có thể ủy quyền, giao nhiệm vụ, ký kết hợp đồng với Đơn vị quản lý để thực hiện một phần hoặc toàn bộ công việc quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn. Trong trường hợp này, Chủ quản lý sử dụng đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn vẫn phải chịu trách nhiệm về mọi sự cố hay xuống cấp của công trình trong thời gian vận hành khai thác.

Điều 7. Trách nhiệm của đơn vị quản lý

Đơn vị quản lý đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn chịu trách nhiệm theo ủy quyền, văn bản giao nhiệm vụ, hợp đồng ký kết với Chủ quản lý sử dụng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn đúng với nội dung được giao và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ quản lý sử dụng theo thẩm quyền trong việc thực hiện các quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn.

2. Trả lời bằng văn bản về ý kiến của Sở Giao thông vận tải đối với Quy trình quản lý, vận hành khai thác và bảo trì khi Chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng đề nghị.

3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra công trình cầu giao thông nông thôn bị hư hỏng, xuống cấp, công trình hết niên hạn, không đủ điều kiện khai thác an toàn theo báo cáo của cơ quan chuyên môn cấp huyện, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý kịp thời.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ngành liên quan để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn.

5. Hàng năm, đơn đốc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thống kê, tổng hợp đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn trên địa bàn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giao thông vận tải; tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác toàn bộ hệ thống đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn trên địa bàn, danh sách các công trình bị hư hỏng, xuống cấp không đủ điều kiện khai thác an toàn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý kịp thời.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc cân đối kế hoạch ngân sách, thanh quyết toán nguồn kinh phí quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh mức hỗ trợ kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí để xử lý các công trình đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn bị hư hỏng xuống cấp, bảo đảm cho việc quản lý, vận hành khai thác an toàn.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý quy hoạch các dự án thuộc thẩm quyền quản lý liên quan đến hệ thống đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các thủ tục về giao đất, cho thuê đất dọc hành lang an toàn đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản bảo đảm an toàn trong quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn.

Điều 12. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn theo quy định tại khoản 1 Điều 4 quy định này.

2. Phê duyệt Quy trình quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn theo phân công, phân cấp.

3. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn cấp huyện, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã, Cộng đồng dân cư và các cơ quan trực thuộc trong việc thực hiện

các trách nhiệm đối với việc quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn theo quy định.

4. Tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn, danh sách các công trình đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn trên địa bàn bị hư hỏng, xuống cấp, công trình hết niên hạn sử dụng, không đủ điều kiện khai thác an toàn gửi Sở Giao thông vận tải tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kịp thời.

5. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành liên quan để kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn trên địa bàn. Quản lý sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật. Phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn.

6. Hàng năm xây dựng kế hoạch vốn và cân đối ngân sách cho quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn theo phân công, phân cấp.

Điều 13. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này.

2. Phê duyệt Quy trình quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn theo phân công, phân cấp đúng quy định.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện trách nhiệm đối với việc quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn thuộc quyền sử dụng của cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân.

4. Tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn; danh sách các công trình trên địa bàn bị hư hỏng, xuống cấp, công trình hết niên hạn sử dụng, không đủ điều kiện khai thác an toàn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ngành liên quan để tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn.

6. Hàng năm xây dựng kế hoạch vốn và cân đối ngân sách cho quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn theo phân công, phân cấp.

Điều 14. Trách nhiệm của cộng đồng dân cư trong trường hợp là Chủ quản lý sử dụng đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn

1. Tổ chức thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông

nông thôn, cầu giao thông nông thôn do cộng đồng làm Chủ quản lý sử dụng.

2. Thực hiện theo hướng dẫn, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền các cấp về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình; báo cáo khó khăn, vướng mắc trong việc quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Phát hiện, ngăn chặn các tổ chức cá nhân phá hoại công trình, xâm phạm hành lang an toàn đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn và các hành vi vi phạm khác.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Quy định và tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

